

1. Giới thiệu

Rửa tiền đã và đang trở thành vấn nạn mang tính toàn cầu. Trong xu thế hội nhập, cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin, các phương thức, thủ đoạn rửa tiền ngày càng tinh vi, phức tạp, tội phạm rửa tiền đã trở thành tội phạm xuyên quốc gia. Hoạt động rửa tiền có ảnh hưởng tiêu cực bao trùm lên nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong thời gian gần đây, giới tài chính thế giới đã chấn động vì vụ việc cựu Thủ tướng Malaysia Najib Razak và những người thân của ông bị bắt và điều tra về tội tham nhũng và rửa tiền, đối diện với cáo buộc tham nhũng số tiền khổng lồ của Quỹ đầu tư quốc gia "1Malaysia Development Berhad" (1MDB). Vụ việc đã đẩy lên mối quan ngại về vấn đề rửa tiền và tài trợ khủng bố (TTKB) ở các nước trên thế giới, đặc biệt là đối với các nước trong khu vực Đông Nam Á. Tại Việt Nam, trong một số vụ việc vi phạm pháp luật gần đây các bị cáo đã được xét xử thêm tội "rửa tiền": tại vụ án đường dây đánh bạc nghìn tỷ tại Phú Thọ, ngoài tội danh tổ chức đánh bạc, Phan Sào Nam, Nguyễn Văn Dương cùng một số đồng phạm đã bị truy tố, xét xử về tội rửa tiền theo quy định tại Điều 324 Bộ luật Hình sự 2015¹; tại vụ án tham ô tài sản ở công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương (Vinashinlines),

PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG: KINH NGHIỆM CỦA SINGAPORE VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

PGS., TS. Đặng Thị Nhân *

Vương Phương Linh **

Giang Văn Hiến đã bị xét xử tội rửa tiền với hành vi che giấu số tiền thu lợi bất chính bằng việc mua đi bán lại nhiều ô tô và bất động sản²... Thông qua hoạt động điều tra, xét xử các vụ án này cho thấy thiệt hại gây ra cho các cá nhân, tổ chức cũng như Nhà nước là vô cùng lớn, với số tài sản bị chiếm đoạt, tham ô lên tới hàng trăm thậm chí hàng nghìn tỷ đồng. Do đó, chống rửa tiền đã trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu của các quốc gia và các tổ chức quốc tế.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động phòng, chống rửa tiền (PCRT), trong thời gian qua, Việt Nam đã tích cực ban hành các văn bản luật và dưới luật nhằm hoàn thiện công tác PCRT. Tuy nhiên, do vẫn còn khá mới ở Việt Nam nên hoạt động PCRT nước ta vẫn được đánh giá là ít kinh nghiệm và nguồn lực còn hạn chế, trong khi các nước phát triển trên thế giới đã thực hiện công tác PCRT trong nhiều năm và gặt hái được những thành công nhất định, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá.

Là một trong những quốc gia có hệ thống pháp luật về PCRT tương đối hoàn thiện, đảm bảo tuân thủ hầu hết các khuyến

ngợi của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về PCRT (FATF), Singapore đã trở thành quốc gia đi đầu lĩnh vực PCRT trong khu vực Đông Nam Á. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để Việt Nam có thể học tập và phát huy một cách có chọn lọc các kinh nghiệm này trong công tác PCRT? Chính vì vậy, việc nghiên cứu những kinh nghiệm của Singapore trong xây dựng và thực thi pháp luật về PCRT trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng để rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam là một việc làm cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Các quy định về PCRT trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng của Singapore

Hệ thống pháp luật về PCRT đối với hệ thống các tổ chức tài chính của Singapore cơ bản bao gồm các văn bản sau đây:

Một là, đạo luật về tham nhũng, buôn bán bất hợp pháp ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác (The Corruption, Drug Trafficking and Other Serious Crimes Act - CDSA) được ban hành ngày 06/7/1999. Trên cơ sở các khuyến nghị của FATF, đạo luật sửa đổi, bổ sung CDSA đã được ban hành năm 2007 và năm 2014. Đây cũng là văn bản pháp lý quan trọng

* Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội

** NHNN Chi nhánh tỉnh Bắc Giang

nhất về chống rửa tiền trong hệ thống pháp luật của Singapore hiện hành. Các quy định về chống rửa tiền được ghi nhận chủ yếu tại Phần II và Phần VI của CDSA, trong đó, quy định việc rửa tiền liên quan đến mua bán ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác.

Hai là, đạo luật về tội phạm có tổ chức 2015 (Organised Crime Act - OCA): đạo luật này hình sự hóa các tội được thực hiện bởi nhóm tội phạm có tổ chức, phạm những tội nghiêm trọng như rửa tiền, và tước quyền của những cá nhân có liên quan đến việc được hưởng lợi từ việc rửa tiền.

Ba là, một số đạo luật có liên quan đến công tác PCRT đối với các tổ chức tín dụng ở Singapore như: Luật Hình sự, Luật Thuế thu nhập, Luật Thuế hàng hóa và dịch vụ,...

Cuối cùng là hệ thống các quy định, thông báo và hướng dẫn về PCRT và TTKB của Cơ quan Tiền tệ Singapore (Monetary Authority of Singapore - MAS) nhằm cụ thể hóa và hướng dẫn thi hành các quy định về chống rửa tiền được quy định tại CDSA. Một cách khái quát, hệ thống các quy định về PCRT của MAS đối với các tổ chức tài chính cơ bản bao gồm: 02 đạo luật (Luật của MAS - Chương 186 và Luật Chống TTKB) đưa ra những quy định chung nhất về PCRT và TTKB; 09 thông tư (08 thông tư quy định về nội dung PCRT và TTKB đối với các đối tượng: nhà môi giới, công ty tài chính, công ty ủy thác được phép, công ty bảo hiểm, công

ty quản lý quỹ, công ty tư vấn tài chính... và 01 thông tư quy định về thủ tục nhận biết khách hàng đối với trường hợp giao dịch với khách hàng không gặp mặt trực tiếp); 09 bộ quy tắc (quy định về đóng băng tài sản và lệnh cấm của Singapore đối với một số quốc gia trên thế giới); 07 tư vấn (hướng dẫn PCRT và TTKB đối với dịch vụ thanh toán; dịch vụ đổi tiền, hóa đơn thanh toán; tội phạm trốn thuế...); 05 chỉ dẫn (cách phát hiện và giảm thiểu rủi ro rửa tiền và TTKB của pháp nhân; đẩy mạnh cơ chế và quản lý đối với công tác rửa tiền và TTKB của các định chế tài chính trên thị trường vốn; chỉ dẫn cách quản lý giám sát giao dịch hiệu quả...); 20 thông báo và 16 hướng dẫn thực hiện PCRT đối với ngân hàng, công ty tài chính, tổ chức đổi tiền và đại lý chuyển tiền, công ty bảo hiểm, công ty ủy thác, tổ chức tư vấn tài chính...

Nhằm mục tiêu PCRT, các tổ chức tài chính phải tuân thủ các yêu cầu tại các quy định, thông báo và hướng dẫn của MAS. Trường hợp tổ chức nào không tuân thủ các quy định này sẽ bị coi là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử phạt tối đa là 1 triệu SGD (theo Điều 27b Luật của MAS năm 2007). Về cơ bản, nội dung các thông báo và hướng dẫn của MAS có nhiều nét tương đồng với các nghị định, thông tư về PCRT của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhưng quy định cụ thể, chi tiết hơn. Trong phạm vi bài viết, tác giả chọn phân tích một số nét chính của 02 văn bản tiêu biểu trong hệ

thống pháp luật về PCRT của Singapore: “Hướng dẫn về chống rửa tiền và TTKB trong lĩnh vực ngân hàng số 626” ban hành tháng 4/2015 và “Chỉ dẫn về PCRT và TTKB trong hoạt động tài trợ thương mại quốc tế và ngân hàng đại lý” ban hành tháng 10/2015.

a) Hướng dẫn về chống rửa tiền và TTKB trong lĩnh vực ngân hàng số 626 (Hướng dẫn số 626)

Trong hệ thống pháp luật về PCRT ban hành bởi MAS, mỗi thông báo của MAS đưa ra đều kèm theo một hướng dẫn chi tiết. Thông báo số 626 là thông báo về các quy định về PCRT đối với hoạt động ngân hàng, ban hành kèm theo đó là Hướng dẫn số 626 với một số nội dung chính như sau:

Thứ nhất, Hướng dẫn số 626 đề cập tới các quy định về đối tượng khách hàng được áp dụng các thủ tục nhận biết khách hàng đơn giản. Hướng dẫn này cho phép ngân hàng áp dụng các thủ tục nhận biết khách hàng đơn giản trong trường hợp ngân hàng xét thấy rủi ro rửa tiền và TTKB là thấp như: các tổ chức thuộc Chính phủ; tổ chức đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và đã tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin, đặc biệt là thông tin liên quan đến chủ sở hữu; định chế tài chính thành lập ở ngoài đất nước Singapore nhưng tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về PCRT và TTKB của FATF; quỹ hưu trí hoặc các quỹ tương tự chi trả tiền lương hưu cho người lao động...

Bên cạnh đó, hướng dẫn này cũng quy định về đối tượng khách hàng được áp dụng các thủ tục nhận biết khách hàng tăng cường. Cụ thể, khi xác định được rủi ro rửa tiền là cao, ngân hàng cần phải thực hiện các thủ tục nhận biết khách hàng tăng cường để giảm thiểu và quản lý rủi ro. Một số đối tượng có rủi ro cao theo thông báo này gồm: khách hàng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực có rủi ro cao theo báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền và TTKB của Singapore, hoặc theo quy định của nội bộ ngân hàng về ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh có rủi ro cao; pháp nhân có cấu trúc sở hữu bất thường hoặc phức tạp; pháp nhân có tài sản thuộc sở hữu cá nhân; quan hệ kinh doanh diễn

ra trong hoàn cảnh bất thường (ví dụ: khoảng cách địa lý giữa ngân hàng và khách hàng ở rất xa nhau); hoạt động kinh doanh có liên quan đến tiền mặt; hoạt động của khách hàng ở quốc gia hoặc vùng lãnh thổ có tỷ lệ tham nhũng cao, có hoạt động của những nhóm tội phạm có tổ chức, quốc gia không đáp ứng được các khuyến nghị của FATF; các giao dịch vô danh; giao dịch sử dụng nhiều tiền mặt; các khoản thanh toán từ bên thứ ba không rõ danh tính hoặc không có mối liên hệ rõ ràng với khách hàng.

Thứ hai, Hướng dẫn số 626 đề cập đến các quy định đối với các cá nhân có ảnh hưởng chính trị. Ở Singapore, các cá nhân có ảnh hưởng chính trị trong nước được xác định ít nhất bao gồm: Thủ tướng

Chính phủ, thành viên của Quốc hội, thành viên được đề cử vào Quốc hội. Nếu một ngân hàng xác định rằng cá nhân nào được chỉ định để hành động thay cho khách hàng là một cá nhân có ảnh hưởng chính trị, thì ngân hàng phải đánh giá rủi ro rửa tiền dựa trên việc xem xét ảnh hưởng chính trị của cá nhân đó lên khách hàng. Nếu khách hàng được đánh giá là có rủi ro rửa tiền cao, ngân hàng phải áp dụng các thủ tục nhận biết khách hàng tăng cường. Ở Việt Nam, theo quy định tại Luật PCRT 2012 thì khái niệm “cá nhân có ảnh hưởng chính trị” mới chỉ áp dụng đối với các cá nhân có ảnh hưởng chính trị là người nước ngoài, chưa xác định bao gồm các cá nhân có ảnh hưởng chính trị trong nước.

Bảng 1: Một số giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ

Giao dịch không có ý nghĩa kinh tế	Giao dịch có liên quan đến chuyển khoản ra nước ngoài
1. Phát sinh những giao dịch không tương ứng với các hoạt động thường ngày của khách hàng; phát sinh một lượng tiền gửi lớn không tương xứng với mức thu nhập của khách hàng; phát sinh giao dịch ở tài khoản đã lâu không sử dụng nhưng lại nhận số tiền chuyển khoản lớn mà không có mục đích rõ ràng; hoặc người chuyển tiền không có mối quan hệ rõ ràng với khách hàng. 2. Một số rủi ro liên quan đến bên thứ ba tiềm ẩn trong các hoạt động như: giao dịch kinh tế được thanh toán bởi bên thứ ba không có liên quan với khách hàng; khách hàng được trả nợ thay một cách dễ dàng bởi bên thứ ba; có việc chuyển tiền từ tài khoản của nhiều bên thứ ba khác nhau đến cùng một tài khoản, trong khi nội dung chuyển khoản không phù hợp với loại hình kinh doanh của khách hàng; nhiều người gửi tiền khác nhau sử dụng chung một tài khoản... 3. Một khách hàng nhưng mở nhiều tài khoản khác nhau ở cùng một ngân hàng và thường xuyên phát sinh chuyển khoản giữa các tài khoản khác nhau đó. 4. Tiền được rút ra trong một thời gian ngắn sau khi được gửi (trừ khi có lý do hợp lý cho hành động này); hoặc gửi tiền mặt vào tài khoản ở một nơi và ngay lập tức rút ra ở một nơi khác. 5. Tốc độ luân chuyển dòng vốn qua một tài khoản cao, tuy nhiên, số dư đầu ngày và cuối ngày của tài khoản lại thấp; hoặc có sự trùng hợp giữa lượng tiền ra, tiền vào tài khoản trong cùng ngày hoặc trong các ngày liên tiếp...	1. Xuất hiện khoản thanh toán giá trị lớn và thường xuyên đi/đến các quốc gia/vùng lãnh thổ nổi tiếng với việc sản xuất, vận chuyển, buôn bán ma túy và các chất cấm hoặc các vi phạm pháp luật khác. 2. Rủi ro liên quan đến việc chuyển tiền ra nước ngoài: khách hàng nhiều lần yêu cầu chuyển lượng tiền lớn ra nước ngoài với chỉ dẫn là phải thanh toán cho người hưởng lợi bằng tiền mặt; hoặc yêu cầu chuyển một lượng tiền lớn ra nước ngoài bởi một cá nhân không có tài khoản ngân hàng mà không đưa ra được lý do phù hợp khi được hỏi. 3. Có sự gia tăng sử dụng tiền mặt: khách hàng tăng cường gửi tiền mặt mà không có nguồn gốc rõ ràng, đặc biệt là khi lượng tiền đó lại được chuyển đi khỏi tài khoản trong một khoản thời gian rất ngắn, đến một địa điểm xa lạ với khách hàng; khách hàng duy trì số dư tiền mặt lớn, không phù hợp với hoạt động kinh doanh và doanh thu của khách hàng, sau đó, chuyển số tiền đó ra một tài khoản mở ở nước ngoài; hoặc tiền mặt được chuyển cho một tài khoản cá nhân bởi nhiều người khác nhau mà không có giải thích phù hợp. 4. Có dấu hiệu thực hiện giao dịch xoay vòng, ví dụ như nhiều khoản tiền khách hàng nhận từ cá nhân/tổ chức ở nước ngoài, sau đó lại được chuyển cho cá nhân/tổ chức khác ở trong nước hoặc nước ngoài ngay lập tức...

Nguồn: MAS, Hướng dẫn về PCRT và TTKB trong lĩnh vực ngân hàng số 626, 2015

Thứ ba, hướng dẫn đã đưa ra một số dấu hiệu của giao dịch đáng ngờ, được chia thành hai nhóm chính: nhóm giao dịch không có ý nghĩa kinh tế hoặc nhóm các giao dịch có liên quan đến chuyển khoản ra nước ngoài. (Bảng 1)

Danh sách giao dịch đáng ngờ trên đây sẽ thường xuyên được MAS cập nhật theo những phương thức, thủ đoạn mới và các tổ chức tài chính có thể theo dõi danh sách này tại website của STRO - Cơ quan nhận báo cáo về giao dịch đáng ngờ Singapore.

b) Chỉ dẫn về PCRT và TTKB trong hoạt động tài trợ thương mại quốc tế

Với mục đích cung cấp cho ngân hàng các chỉ dẫn về PCRT trong hoạt động tài trợ thương mại quốc tế (TTTMMQT), chỉ dẫn này đưa ra những thông lệ tốt mà một số ngân hàng đang áp dụng. Trước hết, để ngăn ngừa rủi ro rửa tiền, các ngân hàng cần chú ý xem xét kỹ thông tin cơ bản để nhận biết khách hàng, sau đó, đối chiếu với một số rủi ro thường gặp để đưa ra cách thức ứng phó phù hợp.

Thứ nhất, chỉ dẫn đưa ra các thủ tục nhận biết khách hàng trong hoạt động TTTMMQT

Trước khi quyết định tài trợ vốn cho hoạt động thương mại quốc tế, ngân hàng cần phải thu thập đầy đủ các thông tin về khách hàng: hàng hóa (giá cả thị trường, xuất xứ), đối tác giao dịch của khách hàng, quy trình vận chuyển khi giao dịch hàng hóa (địa điểm, phương tiện vận chuyển).

Tương tự như vậy, ngân hàng cũng phải chú ý một số thủ tục nhận biết khách hàng khi mở thư tín dụng (L/C) như: Đối với yêu cầu mở L/C nhập khẩu, ngân hàng phát hành L/C cần thu thập thông tin xem người đề nghị mở L/C giao dịch thương mại ở đất nước nào, hàng hóa được giao dịch là gì, đối tác của người đề nghị mở L/C là ai (trong đó đối tác bao gồm: khách hàng, nhà cung cấp...) và yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin và địa chỉ của bên thứ ba (như công ty giao hàng, công ty giám định...). Khi ngân hàng đóng vai trò thông báo L/C xuất khẩu cần chú ý: nếu ngân hàng thông báo đã có mối quan hệ làm ăn lâu dài với ngân hàng phát hành thì có thể dựa trên các thủ tục nhận biết khách hàng như cũ; còn trong trường hợp khác ngân hàng cần tiến hành thêm các thủ tục nhận biết khách hàng tăng cường theo quy định.

Trong quá trình hoạt động, khi có căn cứ cho rằng các giao dịch TTTMMQT có nguy cơ rửa tiền cao, ngân hàng phải thu thập thêm các thông tin bổ sung để có căn cứ xác định rủi ro tiềm ẩn, bao gồm: lịch sử tín dụng, thông tin về hoạt động kinh doanh của khách hàng; cấu trúc của giao dịch thanh toán (để xem có dấu hiệu của giao dịch chuyển tiếp hoặc xoay vòng hay không); tính hợp pháp của dòng vốn thanh toán; tính xác thực của các giao dịch thương mại. Để kiểm tra tính xác thực của vận đơn và khẳng định rằng việc giao hàng thực sự diễn ra, ngân hàng

có thể kiểm tra các giao dịch thông qua các nguồn dữ liệu, tài liệu chuyên biệt như tham khảo Cục đường biển quốc tế.

Thứ hai, chỉ dẫn cũng mô tả các đặc điểm của giao dịch TTTMMQT có rủi ro rửa tiền

Theo đó, khách hàng tham gia giao dịch thương mại quốc tế sẽ tồn tại rủi ro rửa tiền cần phải chú ý nếu có một số đặc điểm sau: (Bảng 2)

3. Một số bài học rút ra từ kinh nghiệm của Singapore

Trong thời gian qua, nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCRT, Việt Nam đã tích cực hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về PCRT. Chỉ riêng năm 2019, Chính phủ và NHNN đã ban hành 03 văn bản pháp luật nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về PCRT: (i) Nghị định số 87/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCRT; (ii) Thông tư số 20/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về PCRT; (iii) Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (trong đó, có nội dung sửa đổi, bổ sung mức xử phạt đối với các đối tượng vi phạm quy định về PCRT và TTKB). Tuy nhiên, qua quá trình triển khai, các quy định về PCRT của nước ta vẫn tồn tại một số hạn

chế như: một số nội dung chưa được đầy đủ, chưa đáp ứng được chuẩn mực quốc tế và yêu cầu thực tiễn như các quy định về nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng; chủ sở hữu hưởng lợi; đánh giá rủi ro khách hàng; người có ảnh hưởng chính trị; giám sát đặc biệt giao dịch...

Sau khi nghiên cứu các quy định về PCRT của Singapore có thể thấy, các cơ quan pháp luật của Singapore đã ban hành các văn bản hướng dẫn công tác PCRT với nội dung cụ thể, chi tiết kèm theo các tình huống bám sát với thực

tế, tạo điều kiện thuận lợi đối với các tổ chức tài chính trong việc áp dụng văn bản luật. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số khuyến nghị, đề xuất nhìn từ kinh nghiệm của Singapore như sau:

Một là, ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn Luật PCRT, đặc biệt là các văn bản hướng dẫn PCRT trong từng lĩnh vực cụ thể

Hiện nay, hệ thống pháp luật về PCRT của nước ta chưa có các văn bản hướng dẫn đối với từng lĩnh vực cụ thể, đặc biệt là những lĩnh vực có rủi ro

rửa tiền cao như lĩnh vực ngân hàng³, đối với mỗi lĩnh vực cụ thể nước ta chưa ban hành văn bản hướng dẫn hoặc cảnh báo đối với những nhóm nghiệp vụ có rủi ro cao. Do đó, để đẩy mạnh hiệu quả công tác PCRT, các cơ quan chức năng cần xem xét ban hành thêm các văn bản hướng dẫn công tác PCRT. Ví dụ, trong ngành Ngân hàng cần ban hành hướng dẫn PCRT đối với nghiệp vụ có rủi ro rửa tiền cao như: điện chuyển khoản ngân hàng, TTTMQT, tiền gửi thanh toán⁴... Bên cạnh đó, cần thường xuyên ban hành văn

Bảng 2: Đặc điểm của giao dịch TTTMQT có rủi ro rửa tiền

Loại rủi ro	Đặc điểm
Rủi ro liên quan đến hàng hóa	- Hàng hóa được giao đến một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nằm trong danh sách cảnh báo "rủi ro cao" của FATF hoặc Liên hợp quốc; hoặc loại hàng hóa được liệt kê vào dạng "rủi ro cao", ví dụ: hàng hóa có giá trị cao nhưng khối lượng nhỏ như các sản phẩm công nghệ. - Giao dịch với hàng hóa được định giá không chính xác (giá quá cao hoặc quá thấp so với giá trị thực); hàng hóa có khối lượng vượt quá khả năng vận chuyển của tàu...
Rủi ro liên quan đến phương thức thanh toán	- Giao dịch có phương thức thanh toán và phương thức tài trợ không phù hợp với thông lệ TTTMQT, ví dụ như sử dụng thanh toán trả trước 100% tiền hàng đối với 01 nhà cung cấp mới đến từ một đất nước được đánh giá là có rủi ro cao. - Khách hàng không quan tâm đến các điều khoản thanh toán hoặc nhanh chóng thay đổi những điều khoản thanh toán và giao hàng. - Giao dịch có điều khoản thanh toán bất thường với giá trị thanh toán và lãi suất chênh lệch lớn so với giá cả và lãi suất thị trường.
Rủi ro liên quan đến chứng từ	- Chứng từ vận tải cho thấy trong quá trình vận chuyển hàng được chuyển tiếp qua một hoặc nhiều quốc gia/vùng lãnh thổ mà không có lý do rõ ràng; thiếu chứng từ hoặc không xuất trình được chứng từ vận tải chứng minh việc giao hàng; sử dụng phương tiện vận chuyển không đúng chủng loại và kích thước để vận chuyển hàng hóa. - Hoạt động TTTMQT có sự thay đổi thường xuyên của chứng từ như đề nghị tu chỉnh L/C mà không có lý do hợp pháp, đặc biệt là yêu cầu thay đổi người hưởng lợi và địa điểm thanh toán; sử dụng ngôn ngữ và điều khoản không chuẩn trong thanh toán bằng L/C...
Một số rủi ro khác trong hoạt động TTTMQT	- Giao dịch không có ý nghĩa kinh tế hoặc không mang lại lợi ích kinh tế; giao dịch với bên thứ ba mà các bên liên quan đến giao dịch sử dụng chung địa chỉ hoặc địa chỉ không thống nhất; có bên xuất hiện trong giao dịch nhưng không cần thiết và khi được hỏi không đưa ra được lý do phù hợp; đề nghị thanh toán cho một bên thứ ba không có mối liên quan với khách hàng. - Có dấu hiệu sử dụng các công ty vỏ bọc hoặc công ty bình phong và các giao dịch phức tạp; tránh né hoặc che giấu một số đất nước có liên quan trong giao dịch; quy trình giao dịch phức tạp không cần thiết nhằm che giấu bản chất thật của giao dịch; sử dụng nhiều trung gian khác nhau trong giao dịch... - Hàng hóa giao dịch, quy mô giao dịch, giá trị giao dịch và các bên liên quan đến giao dịch không liên quan đến hoạt động kinh doanh thông thường của khách hàng hoặc xa rời chiến lược kinh doanh của khách hàng.

Nguồn: MAS, "Chỉ dẫn về PCRT và TTKB trong hoạt động TTTMQT và ngân hàng đại lý", 2015

bản cảnh báo rủi ro về phương thức, thủ đoạn rửa tiền để kịp thời cảnh báo nguy cơ rửa tiền, đảm bảo an toàn cho hoạt động của hệ thống tài chính.

Hai là, các bộ, ngành có liên quan cần chung tay xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCRT

Hiện nay, Điều 37 Luật PCRT 2012 quy định việc xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch về PCRT là trách nhiệm của NHNN. Tuy nhiên, trong thực tế, để việc xây dựng các văn bản pháp luật về PCRT có hiệu quả cần sự tham gia phối hợp của tất cả các bộ, ngành liên quan. Do vậy, cơ quan quản lý lĩnh vực nào nên có trách nhiệm chủ trì việc ban hành văn bản hướng dẫn công tác PCRT trong lĩnh vực đó, trong giai đoạn soạn thảo hướng dẫn có thể lấy ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan. Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức thực hiện cần tăng cường sự phối hợp, trao đổi giữa các cơ quan có liên quan nhằm đảm bảo cao nhất việc thực thi pháp luật về PCRT, từ đó, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của công tác PCRT.

Ba là, tăng cường hợp tác quốc tế về PCRT

Hợp tác quốc tế về PCRT là một trong những nhiệm vụ của NHNN được quy định tại Khoản 8 Điều 37 Luật PCRT. Để công tác PCRT hiệu quả, Việt Nam phải tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế, trong đó, chú ý nhiệm

vụ tăng cường trao đổi thông tin, tài liệu về công tác PCRT; tuân thủ nghiêm các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Bốn là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách nhận biết khách hàng

Qua nghiên cứu một số kinh nghiệm về PCRT trong hệ thống pháp luật của Singapore cho thấy, việc xây dựng và không ngừng hoàn thiện chính sách nhận biết khách hàng là một nhiệm vụ quan trọng của các ngân hàng thương mại trong cuộc chiến chống rửa tiền. Trước hết, các ngân hàng phải xây dựng chính sách nhận biết khách hàng rõ ràng, cụ thể, xác định thông tin nào phải được thu thập đầy đủ, sau đó, cần chú trọng việc thường xuyên rà soát và sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các quy định về nhận biết khách hàng, đảm bảo phân loại được khách hàng theo các mức độ rủi ro, từ đó, đưa ra biện pháp giám sát, kiểm soát phù hợp.

Năm là, đẩy mạnh đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ PCRT cho cán bộ ngân hàng

NHNN và các ngân hàng thương mại cần thường xuyên xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo về PCRT, tổ chức các khóa đào tạo về PCRT để 100% cán bộ, nhân viên ngành Ngân hàng nắm rõ quy trình PCRT. Qua công tác đào tạo về PCRT, nhân viên ngân hàng phải thành thạo trong việc nhận

biết, theo dõi và cập nhật thông tin về khách hàng, đảm bảo báo cáo đầy đủ và kịp thời các giao dịch đáng ngờ đến cấp có thẩm quyền nếu có phát sinh.

Trên cơ sở phân tích một số quy định pháp luật về PCRT của Singapore, bài viết đã đưa ra một số giải pháp cũng như khuyến nghị đối với các bên liên quan nhằm hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật về PCRT của nước ta, từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác PCRT. Tác giả kỳ vọng những nghiên cứu trên sẽ đóng góp một phần nhỏ vào công cuộc PCRT và chống TTKB của Việt Nam, góp phần giữ vững sự ổn định, lành mạnh của hệ thống tài chính trong nước. ■

¹ Nguồn: Văn Chiến, “Phòng chống rửa tiền: Nhìn từ các đại án kinh tế, tham nhũng”, tạp chí Tòa án nhân dân, 2019 tại địa chỉ <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/xet-xu-xet-xu/phong-chong-rua-tien-nhin-tu-cac-dai-an-kinh-te-tham-nhung>

² Nguồn: Đức Minh, “Vụ Giang Kim Đạt: Mua 40 nhà đất, 13 ô tô để rửa tiền”, báo Pháp luật TP. Hồ Chí Minh, 2017 tại địa chỉ <https://plo.vn/phap-luat/vu-giang-kim-dat-mua-40-nha-dat-13-o-to-to-de-rua-tien-683136.html>

³ Nguồn: NHNN, Báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền và TTKB của Việt Nam giai đoạn “2012 - 2017”, 2019.

⁴ Nguồn: NHNN, Báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền và TTKB của Việt Nam giai đoạn “2012 - 2017”, 2019.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hệ thống các văn bản pháp luật về PCRT và TTKB của Singapore và Việt Nam.
2. Monetary Authority of Singapore, Guidelines to Notice 626 on Prevention of Money Laundering and Countering the Financing of Terrorism – Banks, 2015.
3. Monetary Authority of Singapore, Guidance on AML and CFT controls in trade finance and correspondent banking, 2015.
4. Monetary Authority of Singapore, Effective practices to detect and mitigate the risk from misuse of legal persons, 2019.
5. Monetary Authority of Singapore, <https://www.mas.gov.sg>
6. Law Business Research, <https://gettingthedealthrough.com/area/50/jurisdiction/58/anti-money-laundering-singapore/>